

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số:31/2020/DS-ST  
Ngày 06 – 5 – 2020  
(V/việc tranh chấp  
hợp đồng vay tài sản)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Hèn Trần.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Trường.

Ông Nguyễn Hoàng Dân

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Cúc – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 521/2019/TLST-DS, ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2020/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: Số 130, PDL, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Võ Minh T – chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Trường A – nhân viên phát triển kinh doanh của Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh Cà Mau theo quyết định ủy quyền số 36/QĐ-CMU ngày 05/5/2020 (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Quốc H, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 27, ấp B, xã HT, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân xã HT (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã HT, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện như sau:*

Vào ngày 10/02/2015, anh Trần Quốc H có ký hợp đồng vay số 0139463801T5001 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, chi nhánh Cà Mau để vay số tiền 10.000.000 đồng, hình thức vay tín chấp, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất là 09%/năm, lãi suất quá hạn 13,5% trên số tiền nợ gốc quá hạn. Mục đích vay tiêu dùng. Hình thức thanh toán hàng tháng, mỗi tháng 353.000 đồng. Khi ký hợp đồng

vay anh H được Ủy ban nhân dân xã HT ký bảo lãnh hiện đang làm việc tại Ủy ban nhân dân xã HT và không có vay ngân hàng nào khác.

Trong quá trình vay từ ngày 10/02/2015 đến ngày 20/02/2017, anh Trần Quốc H chỉ trả cho Ngân hàng được tổng cộng là 6.872.440 đồng trong đó vốn 4.717.551 đồng, lãi trong hạn 2.060.889 đồng, lãi quá hạn 94.000 đồng. Tính đến thời điểm khởi kiện anh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ không thanh toán vốn và lãi theo như thỏa thuận cho Ngân hàng. Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở nhưng anh H vẫn không thanh toán.

Tính đến thời điểm ngày 05/5/2020, anh H còn nợ Ngân hàng số tiền 7.608.439 đồng, trong đó nợ gốc là 5.282.449 đ, lãi trong hạn là 639.111 đồng lãi quá hạn là 1.686.879 đồng. Nay ngân hàng yêu cầu anh H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số nợ trên và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Ngân hàng xác định giữa Ngân hàng và anh H không có ký hợp đồng thế chấp tài sản. Đối với việc ký bảo lãnh của Ủy ban nhân dân xã HT, Ngân hàng không có yêu cầu gì.

Đối với anh Trần Quốc H, Ủy ban nhân dân xã HT trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ song vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thuộc lĩnh vực tranh chấp về hợp đồng vay; anh Trần Quốc H là bị đơn, có nơi cư trú tại xã HT, thành phố C, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án anh H, Ủy ban nhân dân xã HT mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử theo quy định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H và Ủy ban nhân dân xã HT theo quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung của vụ án: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Hợp đồng vay được thể hiện dưới hình thức vay tín chấp với hạn mức là 10.000.000 đồng được các bên ký kết vào ngày 10/02/2015 sau khi ký hợp đồng vay anh H đã ký nhận tiền vào danh sách nhận tiền của Ngân hàng TMCP Đ có sự xác nhận của Đại diện Ủy ban nhân dân xã HT. Xét thấy, trong quá trình vay anh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đúng như ngân hàng trình bày. Tính đến thời điểm ngày 05/5/2020 khoản vay của anh H đã quá hạn và hiện còn nợ lại Ngân hàng 7.608.439 đồng, trong đó nợ gốc là 5.282.449 đ, lãi trong hạn là 639.111 đồng lãi quá hạn là 1.686.879 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn anh Trần Quốc H, Ủy ban nhân dân xã HT đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án cũng không gửi văn bản nêu ý kiến đề bảo vệ quyền là lợi ích hợp pháp của mình, mặc khác tại hồ sơ thể hiện tất cả các giao dịch của hai bên đều do các bên tự nguyện xác lập và trong quá trình các khoản vay quá hạn Ngân hàng cũng đã thông báo cho anh H nhiều lần nhưng anh H vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền trên. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông Trần Quốc H thanh toán các khoản vay trên.

[4] Tại phiên tòa Ngân hàng xác định giữa Ngân hàng và anh H không xác lập hợp đồng thế chấp tài sản. Đối với việc Ủy ban nhân dân xã HT ký xác nhận cho anh H, Ngân hàng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Trần Quốc H nộp theo quy định. Ngân hàng không phải nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với anh Trần Quốc H.

Buộc anh Trần Quốc H thanh toán số nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng đến thời điểm ngày 05/5/2020 với tổng số tiền 7.608.439 đồng, trong đó nợ gốc là 5.282.449 đ, lãi trong hạn là 639.111 đồng lãi quá hạn là 1.686.879 đồng và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 06/5/2020 cho đến khi dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Trần Quốc H phải nộp số tiền là 380.000đ (*Ba trăm tám mươi nghìn đồng - chưa nộp*). Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải nộp án phí. Vào ngày 12/12/2019, Ngân hàng đã dự nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001139 được nhận lại khi bản án có hiệu lực.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H, Ủy ban nhân dân xã HT vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND thành phố Cà Mau
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Lưu TM (TANDTPCM)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Trần Hên Trân**

